TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 613/2025/HC-PT Ngày 20 tháng 5 năm 2025 V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 784/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2024/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 676/2025/QĐPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1982 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thạch Bàn, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đoàn Văn B - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Hậu Giang (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: 6 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

4. Người làm chứng:

4.1. Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Long D - Chức vụ: Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

4.2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2023 của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số: 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện C, về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 4, xã Đ, lần F). Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện C không xét tái định cư phụ cho hộ ông Nguyễn Văn N. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang hủy một phần Quyết định số: 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dưng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Đợt 4 - xã Đ - lần 6).

Theo văn bản nêu ý kiến số: 397/UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang trình bày:

Theo hồ sơ kiểm kê ngày 21 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và Biên bản xét pháp lý ngày 24 tháng 8 năm 2022, ông Nguyễn Văn N bị ảnh hưởng nhà và công trình xây trên đất ông Trần Văn T1 (thuộc Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025).

Theo Biên bản xác nhận pháp lý ngày 24 tháng 8 năm 2022:

- Thể hiện hộ ông N ảnh hưởng về nhà, công trình xây dựng trên đất nông nghiệp của ông Trần Văn T1, đủ điều kiện bồi thường về đất, không tranh chấp, không lấn chiếm, công trình hộ sử dụng từ trước đến nay. Mục đích sử dụng để ở, phục vụ sinh hoạt. Thời điểm xây dựng: Nhà và tất cả công trình đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng sau ngày 01 tháng 7 năm 2006 trước thông báo thu hồi đất, xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không có văn bản ngăn chặn, xử lý của cấp có thẩm quyền.

- Về thông tin liên quan về các chính sách hỗ trợ: Ông N có hộ khẩu tại: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (ngoài nơi giải tỏa) chung khẩu với ông Nguyễn Văn H (cha ruột). Số nhân khẩu: 05 nhân khẩu là Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Công T2, Nguyễn Thị Mỹ Q. Hộ không sinh sống tại căn nhà bị giải tỏa từ trước thông báo thu hồi đất 12 tháng cho đến nay mà sinh sống với cha ruột là ông Nguyễn Văn H tại căn nhà ngoài phạm vi giải tỏa của dự án.

- Về thông tin liên quan về tái định cư: Hộ bị ảnh hưởng nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở, hộ còn nhà ở trên địa bàn xã Đ.

Ngày 20 tháng 10 năm 2022, UBND huyện C ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Nguyễn Văn N với tổng số tiền là: 48.364.190 đồng (Bốn mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm chín mươi đồng). Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất: 0 đồng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình: 48.364.190 đồng.

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 0 đồng.

- Giá trị các khoản hỗ trợ khác: 0 đồng.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, UBND huyện C ban hành Quyết định số 1014/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Đợt 4 - xã Đ - lần 6). Trong đó, trường hợp ông Nguyễn Văn N không đủ điều kiện giao đất ở tái định cư (Danh sách các hộ không đủ điều kiện giao đất ở tái

định cư đính kèm Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện C).

Do ông N có hộ khẩu tại: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (ngoài nơi giải tỏa) chung khẩu với ông Nguyễn Văn H (cha ruột), không sinh sống tại căn nhà bị giải tỏa từ trước thông báo thu hồi đất 12 tháng cho đến nay mà sinh sống với cha ruột là ông Nguyễn Văn H tại căn nhà ngoài phạm vi giải tỏa của dự án và hộ bị ảnh hưởng nhà ở, không phải di chuyển chỗ ở, hộ còn nhà ở trên địa bàn xã Đ. Vì vậy, yêu cầu hủy Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của ông N là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện C giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện C về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông, giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 4 - xã Đ - lần 6).

Tại Bản án hành chín h sơ thẩm số 28/2024/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện C, về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 4, xã Đ, lần F) và yêu cầu giao nền tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/7/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, người khởi kiện, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Xét thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện C: UBND huyện C ban hành Quyết định số: 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 4, xã Đ, lần F) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai; trình tự, thủ tục ban hành quyết định tuân thủ đúng quy định tại Điều 67, Điều 68, Điều 69 của Luật Đất đai.

[2.2] Về nội dung Quyết định: Thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025, ngày 20/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi đất của ông Trần Văn T1, qua kiểm đếm phát hiện trên đất ông Trần Văn T1 có 03 căn nhà gồm 01 căn nhà của bà B1, 01 căn của ông C và 01 căn của ông N gắn liền với nhà sau của ông C. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang thực hiện việc chi trả tiền bồi thường đất cho ông T1, tài sản trên đất cho ông C và ông N, các đương sự thống nhất không tranh chấp.

Tại bản tự khai của ông N (BL-103) ngày 21/4/2014, ông N cho rằng năm 2020 ông có cất nhà trên đất ông Lê Văn C, có xác nhận của ông C là người cho ở đậu, nhưng thực chất do mâu thuẫn gia đình ông N có đến nhà ông C ở phía sau căn nhà của ông C, ông C cho rằng có bán căn nhà phía sau của mình cho ông N với giá 7.000.000đồng, ông N có sửa sang lại với giá 40.000.000đồng, chỉ bán miệng, không có giấy tờ gì, thời điểm lập hồ sơ bồi thường, ông C đồng ý cho ông N nhận tiền công trình. Tuy nhiên, xét thấy hộ của ông C cũng là người ở nhờ trên đất của người khác, không phải là chủ đất, ông N là hộ ở nhờ trong căn nhà của người ở nhờ, không có hộ khẩu hay tạm trú gì trong căn nhà của ông C, nên không phải là hộ phụ của gia đình ông C.

Mặt khác, qua xác minh lời khai của ông Nguyễn Văn H (BL 114-115) ngày 11/04/2024 là cha ruột của ông N xác nhận hiện tại ông N ở chung hộ khẩu với gia đình ông và ông đã cất nhà cho ông N ở riêng; lời khai của ông Dương Văn T3 kế nhà ông Nguyễn Văn H xác nhận ông N từ trước đến nay ở chung với gia đình, không có ở chỗ khác; lời khai của ông Lê Văn C (BL-116) ngày 20/8/2022, ông C xác nhận cho ông N ở nhờ nhà ông (nhà ông C ngăn vách cho ông N ở phía sau). Như vậy, ông N không có hộ khẩu chung với ông C, không được chính quyền địa phương xác nhận có ở trong căn nhà cho rằng mua của ông C, không có xác nhận của chính quyền địa phương ở liên tục từ đủ 12 tháng trở lên, thời điểm thu hồi đất không phải di chuyển chỗ ở và thực chất chỉ là ở đậu trong căn nhà của người ở nhờ trên đất của người khác. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến hay tài liệu, chứng cứ gì chứng minh ông Trần Văn T1 cho ông Nguyễn Văn N ở nhờ trên đất của ông Trần Văn T1. Do vậy, ông N không thuộc trường hợp áp dụng khoản 3 Điều 23 Quyết định số: 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H đối với trường hợp ở nhờ trên đất của người khác, nên Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện C không giao đất ở tái định cư đối với ông N là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông N là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của ông N là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn N phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2024/HC-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Quyết định số: 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 1014/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND huyện C, về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 4, xã Đ, lần F) và yêu cầu giao nền tái định cư.

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0000105 ngày 21/12/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000342 ngày 11/7/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Thúy